



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 27, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 989135663

Website: www.cmistone.vn, www.cmistone.com.vn, Email: kdcmistone@gmail.com

MST: 0102381001

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- **Thời gian:** Bắt đầu từ 08 giờ 15 ngày 29/04/2025 (thứ 3).
- **Địa điểm:** Tầng 4 số nhà 134 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

TT	Thời gian	Nội dung chính	Nội dung chi tiết
1	08h00 - 08h50	Tiếp đón	Đón tiếp và phát tài liệu, ổn định chỗ ngồi.
2	08h50 - 09h00	Ổn định	Văn nghệ chào mừng đại hội. <i>(nếu có)</i>
3	09h00 - 09h10	Khai mạc	Tuyên bố khai mạc. Giới thiệu các khách mời, đại biểu. Giới thiệu nội dung chương trình đại hội.
4	09h10 - 10h30	Thông qua các báo cáo, nội dung	<u>Nội dung 1:</u> Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán; <u>Nội dung 2:</u> Thông qua kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025; <u>Nội dung 3:</u> Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS năm 2024; <u>Nội dung 4:</u> Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025; <u>Nội dung 5:</u> Các công việc khác thuộc thẩm quyền của đại hội.
5	10h30 - 11h00	Trao đổi	Trao đổi, tham luận với khách mời và cổ đông.
6	11h - 11h20	Các nội dung khác	Thông qua các công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội;
7	11h30	Kết thúc	Tổng kết và bế mạc đại hội.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 27, đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Email: kdcmistone@gmail.com - Website: www.cmistone.vn
- Vốn Điều lệ: 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng chẵn).
- Mã chứng khoán: CMI

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung chính
1	01_NQ/Đ HĐCĐTN/ CMI-2024	29/04/2024	- Điều 1: Thông qua BCTC năm 2023 đã kiểm toán. - Điều 2: Thông qua kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024. - Điều 3: Thông qua HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023. - Điều 4: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024. - Điều 5: Các công việc khác thuộc thẩm quyền của đại hội.

1

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự ra Nghị Quyết và Văn Bản	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
I	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023				
1	Ông Nguyễn Hữu Chung	Chủ tịch	03/03	100%	
2	Ông Trần Thanh Hiệp	Thành viên	03/03	100%	
3	Trần Thanh Hữu	Thành viên	03/03	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp bất thường.

HĐQT cũng thường xuyên theo dõi chặt chẽ hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản của Tổng Giám đốc để nâng cao hiệu quả quản trị đối với hoạt động điều hành Công ty cụ thể:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh;
- Trong quá trình điều hành Ban Tổng Giám đốc tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình hoạt động kinh doanh, các định hướng triển khai tới Hội đồng quản trị trước khi thực hiện.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung, kế hoạch SXKD theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã thông qua.

Giám sát về công tác quản trị công ty của Ban Tổng giám đốc;

- Giám sát các hoạt động tài chính của công ty;
- Giám sát tình hình quản trị, tuyển dụng, đào tạo của công ty;
- Giám sát các mặt hoạt động, lĩnh vực khác của công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (năm 2024):

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát(BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không dự họp
1	Ông Lê Văn Phương	Thành viên	Là thành viên từ 08/10/2018	1	100%	
2	Bà Lê Thị Hà	TV	Là thành viên từ 12/08/2019	1	100%	
3	Bà Ngũ Thị Lam	TV	Là thành viên từ 12/08/2019	1	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

4. Hoạt động khác của BKS: KHÔNG.

IV. Đào tạo về quản trị công ty: KHÔNG.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Côngty: Theo Báo cáo tài chính

5. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:Theo đúng thuyết minh trong báo cáo tài chính;

6. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:Theo đúng thuyết minh trong báo cáo tài chính ;

7. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:Theo đúng thuyết minh trong báo cáo tài chính;

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: không phát sinh giao dịch.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

TT	Họ tên	Tài khoản GDCK	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Nguyễn Hữu Chung		CT. HĐQT			0	0%	
1	Trần Thị Thu Hiền					0	0%	Vợ
2	Lê Thị Chát					0	0%	Mẹ đẻ
3	Nguyễn Gia Bảo					0	0%	Con
4	Nguyễn Anh Tú					0	0%	Con
II	Trần Thanh Hiệp	008C12 8768	TV. HĐQT			460.200	2,88%	Chủ sở hữu
1	Vũ Thị Thùy Linh					5.000	0,03%	Vợ
2	Trần Văn Đàm					0	0%	Bố đẻ
3	Nguyễn Gia Huy					0	0%	Con
4	Trần Bảo Ngọc					0	0%	Con
III	Trần Thanh Hữu	020982 1	TV. HĐQT			150.000	0,94%	Chủ sở hữu
1	Trần Văn Đàm					0	0%	Bố đẻ
2	Nguyễn Thị Phụng					0	0%	Vợ
3	Trần Bảo Châu					0	0%	Con
4	Trần Minh Đức					0	0%	Con

5	Trần Thảo My					0	0%	Con
IV	Triệu Văn Năm		Tổng giám đốc			0	0%	
V	Lê Văn Phương		Trưởng BKS			0	0%	
1	Cao Thị Lệ Hằng					0	0%	Vợ
2	Lê Cao Vương					0	0%	Con
3	Lê Cao Quỳnh Như					0	0%	Con
VI	Lê Thị Hà		TV.BKS			0	0%	
1	Nguyễn Thanh Tuấn					0	0%	Chồng
2	Nguyễn Quang Nam					0	0%	Con
VII	Ngũ Thị Lam		TV.BKS			794.800	4,97%	Chủ sở hữu
1	Ngũ Hải Đường					0	0%	Bố đẻ
2	Trần Thị Hương					0	0%	Mẹ đẻ
3	Bùi Thiện Dương					0	0%	Chồng
4	Bùi linh Đan					0	0%	Con
5	Bùi Linh Chi					0	0%	Con

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: KHÔNG.



Nơi nhận:

- Như KG;
- HĐQT, BKS(d/b);
- Lưu VT,TK

Nguyễn Hữu Chung

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM SOÁT 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM NĂM
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần CMISTONE Việt Nam;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty;

Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP CMISTONE Việt Nam năm 2024. Kết quả như sau:

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024:

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CMISTONE VN kiểm tra các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán, sổ theo dõi lao động, các hợp đồng kinh tế của Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam.

2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc:

- Công ty Cổ phần CMISTONE VN hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ phần, các điều khoản trong điều lệ được sắp xếp theo một trình tự khoa học, phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Hội đồng quản trị hợp, điều hành Công ty trên cơ sở các quy chế của Công ty áp dụng các quyết định, các văn bản pháp luật của Nhà nước Việt Nam. HĐQT và ban điều hành đã đề ra quyết sách đúng đắn, phù hợp với điều kiện, năng lực của Công ty tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần CMISTONE VN đã quyết định phương hướng sản xuất kinh doanh: Sản xuất đá ốp lát marble nhân tạo tại Nhà máy Nghĩa Long – Nghĩa Đàn – Nghệ An.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty: Các số liệu chi tiết được thể hiện trong báo cáo tài chính đã kiểm toán

Kết quả sản xuất kinh doanh*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% đạt
1	Doanh thu thuần	14.557.982.931	36.172.276.710	
2	Lợi nhuận sau thuế	-10.093.788.610	-20.739.765.539	
3	Vốn điều lệ	160.000.000.000	160.000.000.000	

3.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024

Hội đồng quản trị đã mở các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường, trao đổi quan các công cụ mạng như mail để truyền đạt chủ trương chính sách, quyết định kịp thời với diễn biến thay đổi của Công ty. Nhìn chung các quyết sách của Hội đồng quản trị đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp và hỗ trợ tích cực ban Tổng giám đốc trong việc điều hành kế hoạch SXKD năm 2024.

Năm 2024, Ban Tổng giám đốc có nhiều nỗ lực trong điều hành các hoạt động của Công ty theo định hướng của Hội đồng quản trị để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế năm 2024, cụ thể như sau:

- ✓ **Về sản xuất đá ốp lát nhân tạo:** Tìm kiếm khách hàng, tìm kiếm nguồn vốn để vận hành nhà máy. Đã mở rộng thành công thị trường xuất khẩu qua Mỹ, Ai Cập,UAE, Qatar.
- ✓ **Các lĩnh vực khác:** Ban tổng giám đốc đã kịp thời điều chỉnh quy mô nhân sự, tinh giảm bộ máy để giảm chi phí, thay đổi nhân sự để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ các đơn vị và cá nhân bằng nhiều biện pháp.

3.2 Tình hình hoạt động tài chính

Công ty đã chấp hành Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán và các chính sách khác theo quy định của Nhà nước về công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính theo đúng yêu cầu chế độ hiện hành.

Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2024 đã có kết quả. Đây là cơ sở tiền đề, là động lực cho năm 2025 và những năm tiếp theo.

Công ty gặp khó khăn về tài chính do nguồn thu không đảm bảo theo kế hoạch ban đầu, chi phí lãi vay lớn, đã bị nợ quá hạn tại các tổ chức vay vốn, công ty chịu rủi ro từ việc ngân hàng phát mại tài sản cầm cố.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc công ty

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam phối hợp chặt chẽ với HĐQT và ban lãnh đạo Công ty để kịp thời chỉ ra những điểm mạnh, yếu trong việc chỉ đạo điều hành sản xuất của Công ty. Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra theo dõi, phản ánh kịp thời tới Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công ty những ưu, nhược điểm trong hạch toán , quản lý kinh tế lãnh đạo Công ty có cơ sở phân tích và chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

5. Kiến nghị với HĐQT:

- Tăng cường công tác quản trị, điều hành Công ty khoa học nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện hệ thống nhận diện thương hiệu CMISTONE Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính sát với tình hình thực tế năng lực của Công ty.

- Đàm phán với các tổ chức tài chính cho vay để có phương án khoan nợ, giãn nợ để có nguồn tài chính đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh.

- Tìm cách thu hồi các khoản nợ khó đòi của các cá nhân và tổ chức để tạo nguồn vốn hoạt động cho công ty.

6. Kế hoạch triển khai công việc thời gian tới

Ban kiểm soát tăng cường hơn nữa việc kiểm soát Công ty kịp thời phát hiện những sai sót, điểm yếu cần khắc phục để báo cáo lên HĐQT. Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty ngày càng phát triển, sản xuất có hiệu quả cao nhất.

Ban kiểm soát đi sâu kiểm tra định mức sử dụng vật tư thiết bị, quy trình xuất nhập hàng hóa, lao động tại Công ty và dự án, có ý kiến sát thực về chi phí của Công ty và dự án, nếu phát hiện sẽ có ý kiến kịp thời để thay đổi và khắc phục.

Trên đây là nội dung báo cáo của ban kiểm soát Công ty CP CMISTONE Việt Nam gửi đến đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 rất mong được đại hội đồng góp ý kiến và phê duyệt nội dung báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT,
- Ban TGD,
- cổ đông;
- Lưu BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



Ngã Thị Lam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		135.435.344.000	151.993.940.622
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	144.389.361	941.896.851
111	1. Tiền		144.389.361	941.896.851
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		8.155.333.706	5.065.570.495
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	11.025.204.891	8.778.360.786
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	12.863.295.794	12.008.077.624
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	2.211.000.000	2.211.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	13.336.625.894	13.336.625.894
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(31.280.792.873)	(31.268.493.809)
140	IV. Hàng tồn kho	9	116.740.872.071	134.214.644.032
141	1. Hàng tồn kho		124.720.342.676	142.194.114.637
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.979.470.605)	(7.979.470.605)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.394.748.862	11.771.829.244
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		10.394.748.862	11.771.829.244
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		73.365.325.356	79.904.179.283
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	1.512.959.872	1.512.959.872
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		(1.512.959.872)	(1.512.959.872)
220	II. Tài sản cố định		64.729.604.950	70.930.338.459
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	59.769.813.261	65.638.046.770
222	- Nguyên giá		125.957.672.439	125.957.672.439
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(66.187.859.178)	(60.319.625.669)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	4.959.791.689	5.292.291.689
228	- Nguyên giá		9.975.000.000	9.975.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.015.208.311)	(4.682.708.311)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		8.635.720.406	8.973.840.824
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	8.635.720.406	8.973.840.824
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		208.800.669.356	231.898.119.905

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		319.819.291.476	322.176.976.486
310	I. Nợ ngắn hạn		258.061.405.519	257.414.090.529
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	19.964.734.220	21.025.007.891
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	7.083.073.027	8.117.329.950
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	15.136.857.552	15.136.857.552
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	97.022.546.356	87.368.701.150
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	18	6.535.568.471	6.535.568.093
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	112.317.073.893	119.229.073.893
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.552.000	1.552.000
330	II. Nợ dài hạn		61.757.885.957	64.762.885.957
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	14	61.757.885.957	64.762.885.957
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		(111.018.622.120)	(90.278.856.581)
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	(111.018.622.120)	(90.278.856.581)
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		160.000.000.000	160.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		160.000.000.000	160.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.167.767.978	3.167.767.978
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		891.344.168	891.344.168
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(275.077.734.266)	(254.337.968.727)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(254.337.968.727)	(244.244.180.117)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		(20.739.765.539)	(10.093.788.610)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		208.800.669.356	231.898.119.905

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hiền

Trần Thị Hiền

Triệu Văn Năm

Mẫu số B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	36.172.276.710	14.557.982.931
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		36.172.276.710	14.557.982.931
11	3. Giá vốn hàng bán	21	(38.660.318.209)	(20.310.310.350)
20	4. Lỗ gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(2.488.041.499)	(5.752.327.419)
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	1.480.030.575	39.496.608
22	6. Chi phí tài chính	23	(11.109.098.723)	(10.115.828.983)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(9.653.845.206)	(9.888.909.042)
25	7. Chi phí bán hàng	24	(599.729.443)	(630.690.530)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(722.601.952)	13.447.702.689
30	9. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(13.439.441.042)	(3.011.647.635)
31	10. Thu nhập khác		3.000	315.642.861
32	11. Chi phí khác	26	(7.300.327.497)	(7.397.783.836)
40	12. Lỗ khác		(7.300.324.497)	(7.082.140.975)
50	13. Tổng lỗ kế toán trước thuế		(20.739.765.539)	(10.093.788.610)
51	13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	-	-
60	14. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(20.739.765.539)	(10.093.788.610)
70	15. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	28	(1.296)	(631)

Người lập biểu

Trần Thị Hiền

Kế toán trưởng

Trần Thị Hiền

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc



Triệu Văn Năm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lỗ trước thuế	(20.739.765.539)	(10.093.788.610)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	6.200.733.509	6.590.297.738
03	- Các khoản dự phòng	12.299.064	(14.147.963.202)
04	- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23.760	3.531.121
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư	(136.213)	(356.444)
06	- Chi phí lãi vay	9.653.845.206	9.888.909.042
08	3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	(4.873.000.213)	(7.759.370.355)
09	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	(1.724.981.893)	12.603.171.230
10	- Giảm/(tăng) hàng tồn kho	17.473.771.961	(12.069.800.404)
11	- (Giảm)/tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	(2.094.530.216)	5.786.998.795
12	- Tăng chi phí trả trước	338.120.418	955.793.696
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh	9.119.380.057	(483.207.038)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
24	1. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	195.000.000
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	136.213	356.444
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	136.213	195.356.444
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu đi vay	10.916.099.997	4.799.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(20.833.099.997)	(3.650.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động tài chính	(9.917.000.000)	1.149.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(797.483.730)	861.149.406

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
60 Tiền và tương đương tiền đầu năm		941.896.851	84.278.566
61 Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(23.760)	(3.531.121)
70 Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	144.389.361	941.896.851

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Hiền

Trần Thị Hiền

Triệu Văn Năm

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM
V/v: Các nội dung cần thông qua trong ĐHĐCD thường niên năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam;

Hội đồng Quản trị Công ty CP CMISTONE Việt Nam quyết định lấy ý kiến cổ đông và kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;

Nội dung 2: Thông qua kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025;

Nội dung 3: Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS năm 2025;

Nội dung 4: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;

Nội dung 5: Các công việc khác thuộc thẩm quyền của đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung nêu trên.
Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VP;

Nguyễn Hữu Chung